

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  
**KHOA HỆ THỐNG THÔNG TIN**



**BÁO CÁO ĐỒ ÁN**  
**HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP**  
**ĐỀ TÀI**  
**ỨNG DỤNG ERP VÀO MÔ HÌNH BÁN HÀNG ĐỒ DÙNG MẸ VÀ BÉ**

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Huỳnh Đức Huy

Lớp: IS336.L12.HTCL

Sinh viên thực hiện:

Bùi Sĩ Khoa	20521461
Mai Hiền Nga	20521640
Phạm Thành Đạt	20520156
Đặng Thị Kim Yến	20520874

**TP. Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2023**

## LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, nhóm em xin chân thành gửi lời cảm ơn tới các thầy cô giảng viên trường Đại học Công nghệ thông tin – Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, và các thầy cô khoa Hệ thống thông tin quản lý đã giúp cho nhóm chúng em có kiến thức nền tảng để thực hiện đề tài này.

Đặc biệt, nhóm em xin gửi lời cảm ơn và lòng biết ơn sâu sắc nhất tới thầy ThS. Huỳnh Đức Huy đã góp ý, hướng dẫn nhóm em trong suốt quá trình thực hiện đề tài này. Thầy và anh đã trực tiếp hướng dẫn tận tình, sửa chữa và đóng góp nhiều ý kiến quý báu giúp nhóm chúng em hoàn thành tốt và báo cáo đồ án của nhóm. Một lần nữa nhóm chúng em xin chân thành cảm ơn thầy và anh, chúc thầy và anh dồi dào sức khỏe.

Trong thời gian một học kỳ thực hiện đề tài, nhóm chúng em vận dụng kiến thức nền tảng đã tích lũy đồng thời kết hợp với việc học hỏi và nghiên cứu những kiến thức mới từ thầy cô, bạn bè và cũng như từ nhiều nguồn tham khảo. Từ đó, nhóm chúng em đã sử dụng tất cả những kiến thức đã thu nhập về để hoàn thành đồ án và báo cáo một cách hiệu quả nhất. Tuy nhiên, vì kiến thức chuyên môn còn hạn chế và nhóm còn nhiều thiếu sót, nhóm chúng em rất mong nhận được sự góp ý, chỉ bảo thêm từ quý thầy cô để hoàn thiện những kiến thức còn thiếu của nhóm, để nhóm chúng em có thể dùng làm hành trang thực hiện tiếp các đề tài khác trong tương lai, cũng như là trong học tập hoặc làm việc sau này.

Tp Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2023

*Nhóm thực hiện*

## MỤC LỤC

### Contents

<b>1. Giới thiệu</b>	<b>3</b>
1.1 Từ ngữ viết tắt và thuật ngữ	3
1.2 Danh mục bảng	3
1.3 Danh mục sơ đồ	3
1.4 Danh mục hình	4
1.5 Tài liệu tham khảo	5
1.6 Tổng quan dự án ERP	6
1.7 Phạm vi, mục tiêu dự án	6
1.8 Các bên liên quan và nhân sự chính	8
<b>2. Lý Thuyết Tổng Quan</b>	<b>9</b>
2.1 Giới thiệu ERP	9
2.2 Giới thiệu về Odoo	10
2.3 Ứng dụng Odoo vào doanh nghiệp	11
<b>3. Quy trình nghiệp vụ hệ thống</b>	<b>11</b>
3.1 Tổng quan hệ thống	11
3.2 Quy trình bán hàng	12
3.3 Quy trình mua hàng	25
3.5 Quy trình nhập kho	32
3.6 Quy trình xuất kho	35
3.7 Quy trình kiểm kê kho	37
3.8 Quy trình chăm sóc khách hàng (CRM)	39
3.9 Quy trình xử lý công nợ khách hàng	42
3.10 Quy trình xử lý công nợ nhà cung cấp	45
<b>4 Kết Luận, Hướng Phát Triển</b>	<b>47</b>
4.1 Ưu Điểm	47
4.2 Hạn Chế	48
4.3 Hướng Phát Triển	48

## 1. Giới thiệu

### 1.1 Từ ngữ viết tắt và thuật ngữ

Từ viết tắt	Diễn giải
ERP	Enterprise Resource Planning (Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp)
CRM	Customer Relationship Management (Quản lý quan hệ khách hàng)
BPMN	Business Process Model and Notation (Mô hình quy trình nghiệp vụ)

***Bảng 1 Các từ ngữ viết tắt và thuật ngữ***

### 1.2 Danh mục bảng

Bảng 1 Các từ ngữ viết tắt và thuật ngữ .....	3
Bảng 2 Danh sách tài liệu tham khảo .....	5
Bảng 3 Phạm vi dịch vụ của dự án .....	7
Bảng 4 Các bên liên quan và nhân sự chính .....	9
Bảng 5 đặc tả các bước của quy trình bán hàng .....	14
Bảng 6 Mô tả thư viện dữ liệu của quy trình bán hàng .....	15
Bảng 7 Đặc tả các bước của quy trình mua hàng .....	26
Bảng 8 Mô tả thư viện dữ liệu của quy trình mua hàng .....	28
Bảng 9 Đặc tả các bước của quy trình nhập kho .....	33
Bảng 10 Mô tả thư viện dữ liệu nhập kho .....	34
Bảng 11 Đặc tả quy trình xuất kho .....	36
Bảng 12 Mô tả thư viện dữ liệu nhập kho .....	37
Bảng 13 Đặc tả các bước quy trình kiểm kê kho .....	38
Bảng 14 Mô tả thư viện dữ liệu kiểm kê kho .....	39
Bảng 15 Đặc tả các bước của quy trình chăm sóc khách hàng .....	40
Bảng 16 Mô tả thư viện dữ liệu của quy trình chăm sóc khách hàng .....	42
Bảng 17 Đặc tả các bước của quy trình xử lý công nợ khách hàng .....	43
Bảng 18 Đặc tả quy trình xử lý công nợ khách hàng .....	46
Bảng 19 Mô tả thư viện dữ liệu của quy trình xử lý công nợ khách hàng .....	47

### 1.3 Danh mục sơ đồ

Sơ đồ 1 Tổng quan hệ thống .....	11
Sơ đồ 2 BPMN của quy trình bán hàng .....	12
Sơ đồ 3 Quy trình nghiệp vụ mua hàng .....	25
Sơ đồ 4 Quy trình nhập kho .....	32

Sơ đồ 5 Quy trình xuất kho .....	35
Sơ đồ 6 Quy trình kiểm kho .....	37
Sơ đồ 7 Quy trình chăm sóc khách hàng .....	39
Sơ đồ 8 Quy trình xử lý công nợ nhà cung cấp .....	42
Sơ đồ 9 Quy trình xử lý công nợ khách hàng .....	45

## 1.4 Danh mục hình

Hình 1 Hướng dẫn tạo đơn bán hàng .....	16
Hình 2 Nhập thông tin phiếu báo giá .....	16
Hình 3 Thêm chi tiết đơn hàng .....	16
Hình 4 Chi tiết phiếu báo giá .....	17
Hình 5 Email gửi báo giá đến khách hàng .....	17
Hình 6 Xác nhận báo giá .....	18
Hình 7 Chuyển phiếu báo giá thành phiếu bán hàng .....	18
Hình 8 Tạo phiếu xuất kho .....	18
Hình 9 Hoàn thành phiếu xuất kho .....	18
Hình 10 Tạo hoá đơn .....	18
Hình 11 Các loại hoá đơn mà Odoo hỗ trợ .....	19
Hình 12 Hoá đơn nhập .....	19
Hình 13 Xác nhận thanh toán .....	19
Hình 14 Tạo khoản thanh toán .....	20
Hình 15 Hoá đơn thanh toán đơn hàng .....	20
Hình 16 Hủy phiếu báo giá .....	21
Hình 17 Phiếu báo giá đã chuyển sang trạng thái hủy .....	21
Hình 18 Vào phần giao hàng để chọn thao tác .....	21
Hình 19 Vào phần giao hàng để chọn thao tác .....	22
Hình 20 Chọn trả hàng .....	22
Hình 21 Chọn sản phẩm và số lượng muốn trả hàng .....	22
Hình 22 : Chọn xác nhận để trả hàng .....	23
Hình 23 Hoá đơn đã được hủy .....	23
Hình 24 Vào phần giao hàng để chọn thao tác .....	24
Hình 25 Chọn trả hàng .....	24
Hình 26 Chọn sản phẩm và số lượng muốn trả hàng .....	24
Hình 27 Danh sách đơn hàng .....	28
Hình 28 Phiếu yêu cầu báo giá .....	29
Hình 29 Email gửi đến nhà cung cấp .....	30
Hình 30 Phiếu yêu cầu báo giá hoàn chỉnh .....	30
Hình 31 Chọn Nhận sản phẩm để tiến hành bước tiếp theo .....	31
Hình 32 Hoá đơn nhập .....	31
Hình 33 Hoá đơn đã được thanh toán .....	32

## 1.5 Tài liệu tham khảo

STT	Tên tài liệu	Mô tả
1	<a href="https://www.odoo.com/vi_VN/slides/slide/crm-basics-and-pipelines-618">https://www.odoo.com/vi_VN/slides/slide/crm-basics-and-pipelines-618</a>	Tìm hiểu module CRM
2	<a href="https://www.odoo.com/vi_VN/slides/sales-17">https://www.odoo.com/vi_VN/slides/sales-17</a>	Tìm hiểu module bán hàng
3	<a href="https://www.odoo.com/vi_VN/slides/purchase-23">https://www.odoo.com/vi_VN/slides/purchase-23</a>	Tìm hiểu module mua hàng
4	<a href="https://www.odoo.com/vi_VN/slides/accounting-and-invoicing-19">https://www.odoo.com/vi_VN/slides/accounting-and-invoicing-19</a>	Tìm hiểu module kế toán
5	<a href="https://www.odoo.com/vi_VN/slides/inventory-24">https://www.odoo.com/vi_VN/slides/inventory-24</a>	Tìm hiểu module kho
6	Báo cáo nhóm 2 lớp IS336.M12.HTCL	Tham khảo đồ án

***Bảng 2 Danh sách tài liệu tham khảo***

## 1.6 Tổng quan dự án ERP

### 1.6.1 Thông tin doanh nghiệp

Tên cửa hàng: Kid Fashion

Địa chỉ: Khu phố 6, P.Linh Trung, Q.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh.

Hotline: +84 999999999

Website: <https://edu-group2.odoo.com/>

### 1.6.2 Giới thiệu về công ty

Kid Fashion là cửa hàng về đồ dùng mẹ và bé mà chúng em xây dựng cho dự án lần này. Với Kid Fashion, chúng em mong muốn được triển khai quy mô công ty theo hướng phù hợp với mọi đối tượng khách hàng và ở tất cả các phân khúc khác nhau từ đó phát triển và vận hành doanh nghiệp theo chiều hướng tối ưu hóa và logic.

Đồ dùng mẹ và bé là mặt hàng tiêu dùng mà tất cả các gia đình có con trẻ ai cũng phải sở hữu cho con cái. Với hàng trăm sản phẩm đa dạng đến từ các thương hiệu khác nhau. Chúng em đã lồng ghép cùng với ERP để có thể phát triển cũng như cập nhật sản phẩm liên tục theo hệ thống vận hành của doanh nghiệp nhằm đáp ứng được tất cả các nhu cầu của người dùng và bên cạnh đó là rất nhiều tiện ích khác.

Với sự phát triển và cạnh tranh khốc liệt từ ngành hàng trẻ em từ việc quản lý tổng thể hệ thống các quy trình sản xuất đến vận chuyển hàng hóa cho từng nhà bán lẻ cần phải có sự nhất quán trong việc quản lý rõ ràng và đủ thông minh để có thể giúp doanh nghiệp điều hành tốt quá trình kinh doanh. Phần mềm ERP chính là giải pháp công nghệ được tạo ra nhằm mang lại hiệu quả cao nhất, bền vững nhất. Vì vậy nhóm em lựa chọn sự đề tài sử dụng phần mềm Odoo để triển khai cho công ty.

## 1.7 Phạm vi, mục tiêu dự án

### 1.7.1 Phạm vi dự án

STT	Dịch vụ	Thuộc phạm vi dự án
1	Quản lý nghiệp vụ bán và phân phối đồ gia dụng	Có
2	Quản lý nghiệp vụ mua đồ gia dụng	Có
3	Quản lý kế toán và phân tích tài chính	Có

4	Quản lý kho và các hoạt động Logistic	Có
5	Theo dõi quy trình quản lý các cơ hội (CRM)	Có
6	Quản lý sản xuất	Không
7	Quản lý và đánh giá nhân viên	Không
8	Kiểm soát thời gian làm việc của nhân viên	Không
9	Theo dõi và quản lý các yêu cầu bảo trì	Không

***Bảng 3 Phạm vi dịch vụ của dự án***

### **1.7.2 Mục tiêu dự án**

- Xây dựng hoàn chỉnh mô hình kinh doanh đồ gia dụng và ứng dụng vào nhu cầu của thực tế.
- Hiểu rõ vai trò tổng thể của hệ thống ERP trong quản trị doanh nghiệp, biết cách triển khai một dự án ERP.
- Hiểu rõ những phát sinh và tương tác giữa các thành phần trong hệ thống, và ý nghĩa nghiệp vụ của từng thành phần.
- Nâng cao khả năng tổ chức, quản lý, giám sát và thực hiện dự án cũng như các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, thuyết trình, giao tiếp, tìm kiếm thông tin và kỹ năng viết báo cáo
- Xác định mục tiêu và phạm vi của dự án.
- Xem xét và loại trừ các yếu tố không thuộc phạm vi dự án.
- Xác định và mô tả các nhu cầu của nghiệp vụ hoặc yêu cầu của hệ thống cần được đáp ứng trong dự án.
- Cung cấp một bản tóm tắt ngắn gọn về:
  - . Các mục tiêu dự án,
  - . Các work-product cần thiết để đáp ứng các mục tiêu dự án,
  - . Các phương pháp có thể được chọn để đáp ứng các mục tiêu này (xác định các phương pháp phát triển, ngôn ngữ lập trình được sử dụng trong chương trình.



Xác định các tiêu chuẩn kỹ thuật, chính sách và thủ tục quản lý phát triển và/hoặc sửa đổi các sản phẩm thuộc dự án).

- Mô tả các mối quan hệ của dự án này đến dự án khác.
- Nếu phù hợp với dự án khác, mô tả cách dự án này sẽ được tích hợp với các dự án khác hoặc quy trình làm việc giữa các hệ thống.
- Cung cấp thông tin tham chiếu đến các tuyên bố chính thức của yêu cầu dự án (ví dụ: hợp đồng, biên bản nghiệm thu).

### 1.8 Các bên liên quan và nhân sự chính

STT	Họ Tên	Bộ phận	Vai trò & trách nhiệm	Liên lạc
1	Bùi Sĩ Khoa	Kho vận	- Chức vụ: Trưởng phòng kho vận - Điều hành và quản lý các hoạt động của kho vận	Email: <a href="mailto:sikhoa@gmail.com">sikhoa@gmail.com</a> SĐT: 032488167
2	Mai Hiền Nga	Bán hàng, chăm sóc khách hàng	- Chức vụ: Trưởng phòng Sales & Marketing - Triển khai và quản lý các hoạt động phân phối hàng hóa của công ty	Email: <a href="mailto:hiennga@gmail.com">hiennga@gmail.com</a> SĐT: 092484324

			- Triển khai và quản lý hệ thống chăm sóc khách hàng của công ty	
3	Phạm Thành Đạt	Mua hàng	- Chức vụ: Trưởng phòng nguyên vật liệu - Quản lý và điều hành các hoạt động mua hàng của công ty	Email: <a href="mailto:thanhdat@gmail.com">thanhdat@gmail.com</a> SĐT: 093275423
4	Đặng Thị Kim Yên	Tài chính – kế toán	- Chức vụ: Trưởng phòng kế toán - Quản lý bộ phận tài chính-kế toán	Email: <a href="mailto:kimyen@gmail.com">kimyen@gmail.com</a> SĐT: 099327462

***Bảng 4 Các bên liên quan và nhân sự chính***

## **2. Lý Thuyết Tổng Quan**

### **2.1 Giới thiệu ERP**

Phần mềm ERP (Enterprise Resource Planning) là một thuật ngữ được dùng liên quan đến một loạt hoạt động của doanh nghiệp, do phần mềm máy tính hỗ trợ, để giúp cho công ty quản lý các hoạt động chủ chốt của nó, bao gồm: kế toán, phân tích tài chính, quản lý mua hàng, quản lý tồn kho, hoạch định và quản lý sản xuất, quản lý hậu cần, quản lý quan hệ với khách hàng, ...

Mục tiêu tổng quát của hệ thống này là đảm bảo các nguồn lực thích hợp của doanh nghiệp như nhân lực, vật tư, máy móc và tài chính có sẵn với số lượng đủ khi cần, bằng cách sử dụng các công cụ hoạch định và lên kế hoạch.

Phần mềm ERP là một hệ thống ứng dụng phần mềm đa phân hệ, tích hợp theo một kiến trúc tổng thể, giúp doanh nghiệp: Hoạch định, thực hiện, kiểm soát, ra quyết định.

Với ERP, mọi hoạt động của một công ty, từ quản trị nguồn nhân lực, quản lý dây chuyền sản xuất và cung ứng vật tư, quản lý tài chính nội bộ, đến việc bán hàng, tiếp thị sản phẩm, trao đổi với đối tác, khách hàng... đều được thực hiện trên một hệ thống duy nhất. ERP được xem là một giải pháp quản trị doanh nghiệp thành công nhất trên thế giới hiện nay. Nếu triển khai thành công phần mềm ERP, chúng ta sẽ có thể tiết kiệm chi phí, tăng khả năng cạnh tranh và thêm cơ hội để phát triển vững mạnh.

ERP loại bỏ các hệ thống máy tính riêng lẻ ở các bộ phận trong một doanh nghiệp: Tài chính, Nhân sự, Kinh Doanh, Sản xuất, Kho... ERP sẽ thay thế chúng bằng một chương trình phần mềm hợp nhất phân chia theo các phân hệ phần mềm khác nhau và tạo nên một mối quan hệ thống nhất với nhau. Phần mềm ERP rất linh động trong việc cài đặt các phân hệ theo yêu cầu doanh nghiệp.

Các tính năng kỹ thuật quan trọng cần phải có của phần mềm ERP là: cho phép quản lý đa tiền tệ, quản lý nhiều công ty, nhiều chi nhánh, có giao diện đa ngôn ngữ, cho phép copy vào/ra (import/export) ra/vào EXCEL, có khả năng phân tích dữ liệu Drill-Down...

## **2.2 Giới thiệu về Odoo**

Odoo là một phần mềm ERP mã nguồn mở (open-source), nghĩa là khả năng tùy chỉnh và phát triển các tính năng của phần mềm này là vô hạn. Cụ thể hơn, ngoài các phân hệ hay module cơ bản của Odoo như POS, CRM, quản lý kho, quản lý nhân sự,... thì Odoo cho phép bạn hoàn toàn chỉnh sửa hay thêm bớt những tính năng hoặc tạo ra các phân hệ mới mà bạn mong muốn.

Ngoài ra, Odoo còn cung cấp các tính năng bảo mật cho các cộng đồng về công nghệ kinh doanh và phát triển phần mềm trên toàn thế giới.

Hiện nay, hệ thống ERP này có hơn 7,000,000 người dùng trên toàn thế giới, nhờ ưu thế về tầm nhìn kinh doanh rộng và giao diện người dùng thân thiện.

## 2.3 Ứng dụng Odoo vào doanh nghiệp

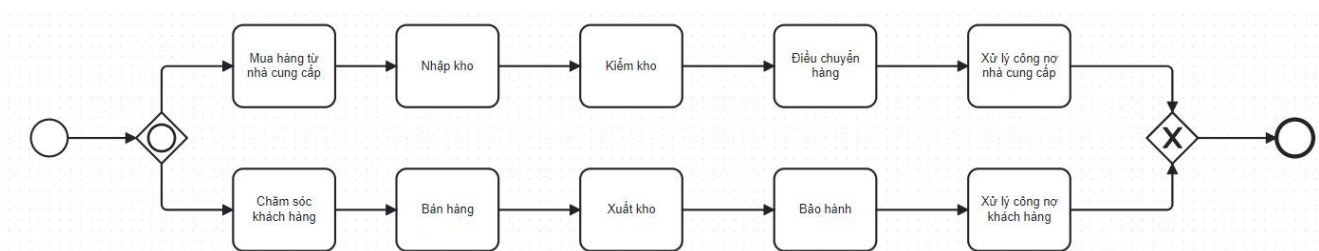
Bài toán đặt ra là làm sao triển khai mô hình kinh doanh đồ công nghệ trên nền tảng Odoo để đáp ứng được các yêu cầu sau:

1. Quản lý hóa đơn và thanh toán: hóa đơn mua hàng sẽ được tạo và sao lưu hoàn toàn tự động dùng trong mục đích đối chiếu với đơn hàng được nhà cung cấp giao, từ đó việc vận hành thanh toán của phòng Kế Toán được thực hiện nhanh chóng
2. Quản lý dòng thông tin: lưu trữ và quản lý thông tin của khách hàng, nhà cung cấp, sản phẩm và các dữ liệu giao dịch một cách nhanh chóng, chính xác.
3. Quản lý dòng tiền: quản lý thông tin tài chính và thực hiện các nghiệp vụ kế toán.
4. Quản lý dòng nguyên vật liệu: kiểm soát chặt chẽ lượng tồn kho.
5. Lưu trữ, phân tích và khai thác thông tin từ những dữ liệu lưu trữ để có phương án kinh doanh phù hợp.
6. Quản lý đơn hàng và hợp đồng: thực tế đơn hàng luôn thay đổi và phát sinh thêm nhiều thông tin như mặt hàng, số lượng, giá cả trong suốt quá trình mua bán. Thêm vào đó, việc lên đơn hàng đi kèm các chi phí mua, bán sẽ giúp nhà quản lý thấy được một cách chi tiết số liệu lãi, lỗ từ đó đưa ra quyết định phù hợp.

## 3. Quy trình nghiệp vụ hệ thống

### 3.1 Tổng quan hệ thống

Mô tả tổng thể các phân hệ, quy trình của đề tài



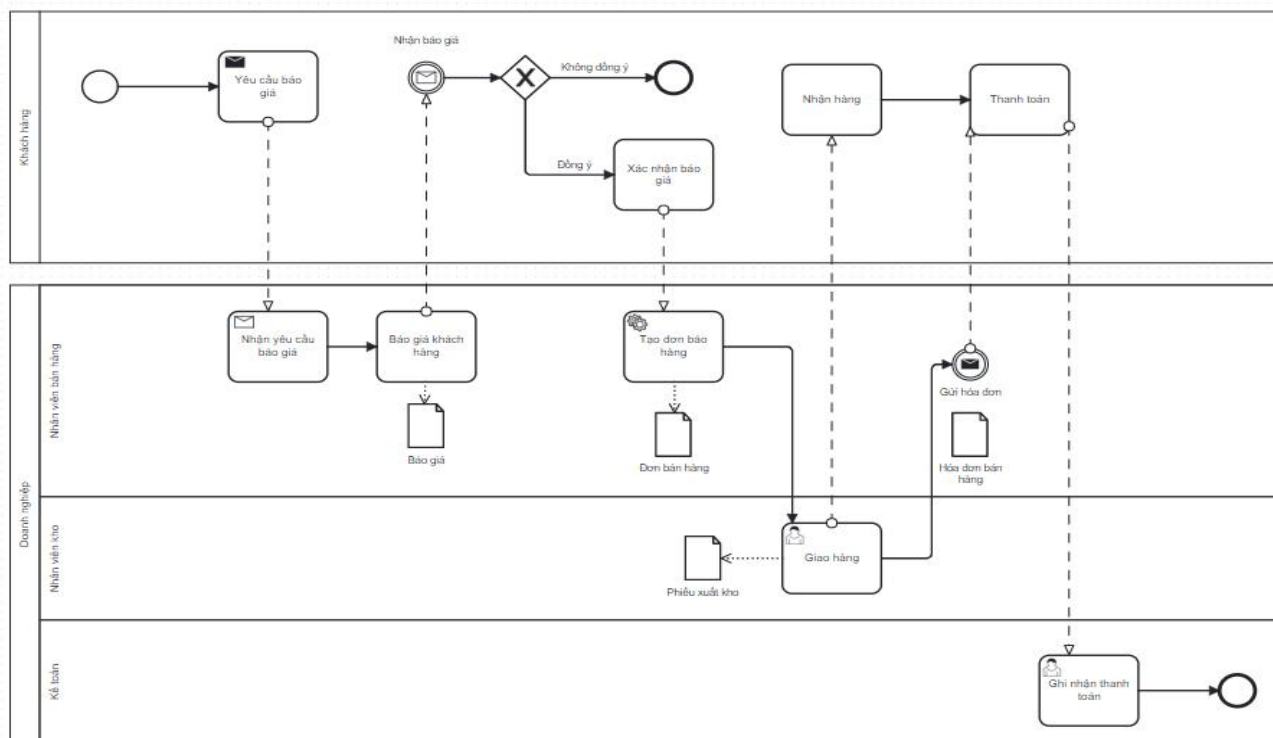
*Sơ đồ 1 Tổng quan hệ thống*

- Quy trình nhập kho
- Quy trình xuất kho
- Quy trình kiểm kê kho
- Quy trình chăm sóc khách hàng

- Quy trình xử lý công nợ nhà cung cấp
- Quy trình xử lý công nợ khách hàng

## 3.2 Quy trình bán hàng

### 3.2.1 BPMN



*Sơ đồ 2 BPMN của quy trình bán hàng*

### 3.2.2 Đặc tả

#### 3.2.2.1 Đặc tả quy trình bán hàng

STT	Bộ phận thực hiện	Mô tả	Diễn giải
1	Khách hàng	Yêu cầu báo giá	Lập danh sách các sản phẩm cần mua và gửi yêu cầu báo giá đó cho nhân viên bán hàng
2	Nhân viên bán hàng	Nhận yêu cầu báo giá	Nhận yêu cầu báo giá từ khách hàng
3	Nhân viên bán hàng	Báo giá cho khách hàng	Nhân viên bán hàng lập báo giá dựa trên sản phẩm mà

			khách hàng yêu cầu, phí giao hàng, các khuyến mãi, các thông tin liên quan và gửi báo giá đó cho khách hàng qua email
4	Khách hàng	Đồng ý mua hàng/ Không đồng ý mua hàng	Dựa vào các thông tin báo giá mà nhân viên đã gửi mà khách hàng quyết định mua hàng hay không
5	Khách hàng	Xác nhận báo giá	Sau khi đồng ý mua hàng, khách hàng xác nhận báo giá và đề nghị mua hàng
6	Nhân viên bán hàng	Tạo đơn bán hàng	Nhân viên bán hàng tạo đơn mua hàng sau khi khách hàng đã xác nhận báo giá
7	Nhân viên kho	Giao hàng	Tùy vào phương thức giao hàng khách hàng đã đặt hàng, nhân viên giao hàng sẽ vận chuyển hàng từ kho đến địa chỉ giao hàng
8	Khách hàng	Nhận hàng	Sau khi nhân viên kho điều chuyển hàng đi, khách hàng sẽ nhận hàng
9	Nhân viên bán hàng	Gửi hóa đơn	Nhân viên bán hàng tạo và gửi hóa đơn cho khách hàng
10	Khách hàng	Thanh toán	Khách hàng thanh toán hóa đơn bán hàng bằng cách chuyển tiền qua tài khoản ngân

			hàng của công ty .
11	Kế toán	Ghi nhận thanh toán	Khi nhận được thanh toán, nhân viên kế toán ghi nhận thông tin thanh toán vào hệ thống.

***Bảng 5 đặc tả các bước của quy trình bán hàng***

### **3.2.2.2 Mô tả thư viện dữ liệu**

<b>STT</b>	<b>Tên thuộc tính</b>	<b>Đặc tả ý nghĩa</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Mã Báo giá	Trường dữ liệu định danh khóa chính cho đối tượng báo giá, giúp phân loại các báo giá với nhau	Trường bắt buộc nhập
2	Khách hàng	Trường dữ liệu ghi nhận tên khách hàng	Trường bắt buộc nhập, lấy từ danh sách khách hàng trong cơ sở dữ liệu
3	Địa chỉ xuất hóa đơn	Trường dữ liệu ghi nhận địa chỉ mà khách hàng nhận hóa đơn	Tự động nhập
4	Địa chỉ giao hàng	Trường dữ liệu ghi nhận địa chỉ nhận hàng của khách	Tự động nhập
5	Hết hạn	Trường dữ liệu mô tả ngày hết hạn của báo giá	Nhập từ nhân viên bán hàng

6	Điều khoản thanh toán	Trường dữ liệu ghi nhận thời gian thanh toán hóa đơn sau khi khách hàng xác nhận báo giá	Lựa chọn nhập từ nhân viên
7	Sản phẩm	Trường dữ liệu ghi nhận tên sản phẩm theo khách hàng yêu cầu	Trường bắt buộc nhập từ danh sách sản phẩm có trong cơ sở dữ liệu
8	Mô tả	Trường dữ liệu mô tả chi tiết sản phẩm	Tự động nhập
9	Số lượng	Trường dữ liệu ghi nhận số lượng sản phẩm mà khách hàng đặt	Nhân viên nhập theo yêu cầu của khách hàng
10	Đơn giá	Trường dữ liệu ghi nhận đơn giá trên 1 sản phẩm	Tự động nhập
11	Thành tiền	Trường dữ liệu ghi nhận tổng tiền trên toàn hóa đơn (có chứa thuế)	Tự động xuất

***Bảng 6 Mô tả thư viện dữ liệu của quy trình bán hàng***

### **3.2.3 Minh họa**

#### **a, Nghiệp vụ bán hàng trong Odoo**

**Bước 1:** Vào module bán hàng, chọn “**Tạo**” để báo giá



Bán hàng Đơn hàng Chờ xuất hoá đơn Sản phẩm Báo cáo Cấu hình				
Báo giá				Báo giá của tôi ✕
MỚI				Bộ lọc Nhấn
<input type="checkbox"/> Số	Ngày tạo	Khách hàng	Nhân viên kinh doanh	
<input type="checkbox"/> S00031	03/06/2023	Bùi Thị Thanh	2	20521640
<input type="checkbox"/> S00030	03/06/2023	Bùi Thị Thanh	2	20521640
<input type="checkbox"/> S00029	03/06/2023	Mai Hiền Nga	2	20521640
<input type="checkbox"/> S00028	03/06/2023	Kim Duc Group	2	20521640
<input type="checkbox"/> S00027	03/06/2023	Famo Kids	2	20521640

**Hình 1 Hướng dẫn tạo đơn bán hàng**

Bước 2: Nhập thông tin báo giá bao gồm :

- Thông tin khách hàng
- Ngày hết hạn, điều khoản thanh toán

<b>S00035</b>			
Khách hàng	Mai Hiền Nga Trường đại học CNTT Bình Dương Việt Nam	Hết hạn	07/06/2023
		Điều khoản thanh toán	Thanh toán ngay
Địa chỉ xuất hoá đơn	Mai Hiền Nga		
Địa chỉ giao hàng	Mai Hiền Nga		

**Hình 2 Nhập thông tin phiếu báo giá**

- Chi tiết đơn hàng

Sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính	Số lượng...	Đóng gói	Đơn giá	Thuế	Thành tiền
SK786	10 vận câu hỏi vì s... [SK786] 10 vận câu hỏi vì sao	1,00	cái			195.760,00	Thuế GTGT phải nộp 10%	195,760 đ

**Hình 3 Thêm chi tiết đơn hàng**

Sau đó chọn để lưu báo giá



Báo giá / S00035

In

Thực hiện

1 / 1

<

>

Mới

XÁC NHẬN

GỬI QUA EMAIL

HỦY

BÁO GIÁ

BÁO GIÁ ĐÃ GỬI

ĐƠN BÁN HÀNG

**Hình 6 Xác nhận báo giá**

Lúc này báo giá đã chuyển trạng thái thành đơn bán hàng

Báo giá / S00035

In

Thực hiện

1 / 1

<

>

Mới

TAO HOÁ ĐƠN

GỬI QUA EMAIL

HỦY

BÁO GIÁ

BÁO GIÁ ĐÃ GỬI

ĐƠN BÁN HÀNG

**Hình 7 Chuyển phiếu báo giá thành phiếu bán hàng**

Bước 5: Tại đơn bán hàng, chọn vào mục Giao hàng > Xác nhận để xác nhận phiếu xuất kho cho đơn hàng này

Báo giá / S00035 / WH/OUT/00023

In

Thực hiện

1 / 1

<

>

Mới

XÁC NHẬN

THIẾT LẬP SỐ LƯỢNG

IN

IN NHÃN

HỦY DỰ TRỮ

PHÉ PHẨM

MỞ KHOẢ

HỦY

NHẬP

CHỜ

SẴN SÀNG

HOÀN TẤT

☆ WH/OUT/00023

Địa chỉ giao hàng

Mai Hiền Nga

Vị trí nguồn

WH/Stock

Ngày theo kế hoạch ?

04/06/2023 13:51:17

Hạn chót ?

04/06/2023 13:51:17

Tình trạng còn hàng của sản phẩm ?

Còn hàng

Chứng từ gốc ?

S00035

Hoạt động chi tiết

Hoạt động

Thông tin bổ sung

Ghi chú

ĐẶT VÀO GỎI

**Hình 8 Tạo phiếu xuất kho**

Sau khi xác nhận, phiếu xuất kho sẽ chuyển sang trạng thái hoàn tất

Báo giá / S00035 / WH/OUT/00023

In

Thực hiện

1 / 1

<

>

Mới

IN NHÃN

IN

TRẢ HÀNG

MỞ KHOẢ

NHẬP

CHỜ

SẴN SÀNG

HOÀN TẤT

**Hình 9 Hoàn thành phiếu xuất kho**

Bước 6: Tại đơn bán hàng, chọn “Tạo hóa đơn” để tạo hóa đơn bán hàng

SỬA

TAO

In

Thực hiện

1 / 80

<

>

TAO HOÁ ĐƠN

GỬI QUA EMAIL

HỦY

BÁO GIÁ

BÁO GIÁ ĐÃ GỬI

ĐƠN BÁN HÀNG

**Hình 10 Tạo hoá đơn**

Chọn loại hóa đơn cần tạo

Tạo hoá đơn

Hóa đơn sẽ được tạo ở dạng bản nháp để bạn có thể xem lại trước khi xác nhận.

Tạo hoá đơn

☒ Hóa đơn thông thường
☐ Khoản trả trước (phần trăm)
☐ Khoản trả trước (số tiền cố định)

TẠO VÀ XEM HÓA ĐƠN

TẠO HOÁ ĐƠN

HỦY

Hình 11 Các loại hoá đơn mà Odoo hỗ trợ

**Bước 7:** Sau khi nhân viên tiền hàng “**Tạo và xem hóa đơn**”, lúc này một bảng nháp được tạo ra, nhân viên bán hàng tiến hành kiểm tra các thông tin đơn hàng Sau khi đã kiểm tra lại, nhân viên bán hàng chọn “**Xác nhận**” để xác nhận hóa đơn

Báo giá / S00035 / Hóa đơn Nhập (\* 380)

In

Thực hiện

1 / 1

Mới

XÁC NHẬN

XEM TRƯỚC

HỦY

DỰ THẢO

ĐÃ VÀO SỔ

Hóa đơn khách hàng

Nháp

Khách hàng

Mai Hiền Nga

Trường đại học CNTT

Bình Dương

Việt Nam

Địa chỉ giao hàng?

Mai Hiền Nga

Ngày hóa đơn

Tham chiếu thanh toán?

Các điều khoản thanh toán

Số nhật ký

Thanh toán ngay

Customer Invoices

Chi tiết hóa đơn

Chi tiết bút toán

Thông tin khác

Sản phẩm	Nhân	Tài khoản	Phân tích	Số lượng	Đơn vị	Giá	Thuế	Thành tiền
[SK786] 10 vận cầu hỏi vì sao	[SK786] 10 vận cầu hỏi vì sao	5111 Doanh thu bán hàng hoá		1,00	cái	195.760,00	(Thuế GTGT phải nộp 10%)	195.760 đ
<div>Thêm một dòng</div> <div>Thêm khu vực</div> <div>Thêm ghi chú</div>								

Điều khoản & Điều kiện: <https://edu-group2.odoo.com/terms>

Tổng chưa thuế:

195.760 đ

Thuế GTGT 10%:

19.576 đ

Tổng:

215.336 đ

Hình 12 Hoá đơn nháp

**Bước 8:** Sau khi nhân viên nhận tiền thanh toán của khách hàng thì chọn “**Ghi nhận thanh toán**” để xác nhận thanh toán

Báo giá / S00035 / INV/2023/00056

In

Thực hiện

1 / 1

Mới

GỬI & IN

GHI NHẬN THANH TOÁN

XEM TRƯỚC

THÊM GIẤY BẢO CỐ

ĐƯA VỀ DỰ THẢO

DỰ THẢO

ĐÃ VÀO SỔ

Hình 13 Xác nhận thanh toán

**Bước 9:** Nhân viên bán hàng chọn “**Tạo thanh toán**”

BÁO CÁO CUỐI KỲ ERP - NHÓM 2

Trang 19

Ghi nhận thanh toán
✕

Số nhật ký	58110001586696	Tổng tiền	215.336,00
Phương thức thanh toán?	Manual	Ngày thanh toán	04/06/2023
Tài khoản ngân hàng người nhận	58110001586696 - BIDV	Nội dung giao dịch	INV/2023/00056

TẠO THANH TOÁN

HỦY

**Hình 14 Tạo khoản thanh toán**

Kết quả sau khi đã xác nhận thanh toán thành công

Báo giá / S00035 / INV/2023/00056

In
Thực hiện
1 / 1
Mới

GỬI & IN
XEM TRƯỚC
THÊM GIẤY BẢO CỐ
ĐƯA VỀ DỰ THẢO

DỰ THẢO
ĐÃ VÀO SỔ

Hóa đơn khách hàng

**INV/2023/00056**

Khách hàng

Mai Hiền Nga

Trường đại học CNTT

Bình Dương

Việt Nam

Ngày hóa đơn

04/06/2023

Địa chỉ giao hàng?

Mai Hiền Nga

Tham chiếu thanh toán?

INV/2023/00056

Các điều khoản thanh toán

Thanh toán ngay

Số nhật ký

Customer Invoices

1 Đơn Bán Hàng

THANH TOÁN

Chi tiết hóa đơn

Chi tiết bút toán

Thông tin khác

Sản phẩm	Nhân	Tài khoản	Phân tích	Số lượng	Đơn vị	Giá	Thuế	Thành tiền
[SK786] 10 vận cầu hỏi vì sao	[SK786] 10 vận cầu hỏi vì sao	5111 Doanh thu bán hàng hoá		1,00	cái	195.760,00	(Thuế GTGT phải nộp 10%)	195.760 đ

**Hình 15 Hoá đơn thanh toán đơn hàng**

## b) Ngoại lệ

### Trường hợp 1: Hủy báo giá

Mô tả: Sau khi gửi báo giá cho khách hàng, khách không đồng ý mua hàng

Cách xử lý: Tại báo giá của khách hàng đó, chọn “Hủy”

BÁO CÁO CUỐI KỲ ERP - NHÓM 2

Trang 20

**Báo giá / S00035**

GỬI QUA EMAIL **HỦY**

**S00035**

Khách hàng: Mai Hiền Nga  
Trưởng đại học CNTT  
Bình Dương  
Việt Nam

Ngày đặt hàng: 04/06/2023 13:51:17

Điều khoản thanh toán: Thanh toán ngay

Địa chỉ xuất hoá đơn: Mai Hiền Nga

Địa chỉ giao hàng: Mai Hiền Nga

Sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đã giao	Đã xuất hoá đơn	Đơn vị tính	Số lượng đóng gói	Đóng gói	Đơn giá	Thuế	Thành tiền
[SK786]	10 vụn cầu hỏi vì s [SK786] 10 vụn cầu hỏi vì sao	1,00	1,00		1,00 cái			195.760,00	(Thuế GTGT phải nộp 10%)	195.760 đ

**Hình 16 Hủy phiếu báo giá**

Từ trạng thái là một **báo giá**, báo giá chuyển sang trạng thái **đã hủy**

**Báo giá / S00035**

CHUYỂN THÀNH BÁO GIÁ

**ĐÃ HỦY**

**Hình 17 Phiếu báo giá đã chuyển sang trạng thái hủy**

## Trường hợp 2: Khách hàng thay đổi thông tin trên báo giá

Mô tả: Sau khi gửi báo giá, khách hàng muốn thay đổi thông tin trên báo giá

Cách xử lý: Tại báo giá của khách hàng đó, có thể sửa tại chỗ khách muốn thay đổi. Sau đó thay đổi thông tin ( sản phẩm, số lượng sản phẩm,...) theo nhu cầu của khách hàng và lưu.

Cuối cùng, chọn “Gửi qua email” để gửi lại báo giá đã được cập nhật cho khách hàng

## Trường hợp 3: Hủy đơn hàng

Mô tả: Khách hàng hủy đơn hàng sau khi đã xác nhận

**Cách xử lý:**

Bước 1: Tại đơn bán hàng, vào “**Giao hàng**”

**Báo giá / S00035**

GỬI QUA EMAIL XÁC NHẬN HỦY

**GIAO HÀNG**

**S00035**

**Hình 18 Vào phần giao hàng để chọn thao tác**

Bước 2: Bấm “**Hủy**” để hủy đơn hàng

## Trường hợp 4: Trả toàn bộ hàng

Mô tả: Khách hàng trả toàn bộ sản phẩm trong đơn hàng sau khi đã giao hàng, đã xuất hóa đơn nhưng chưa thanh toán

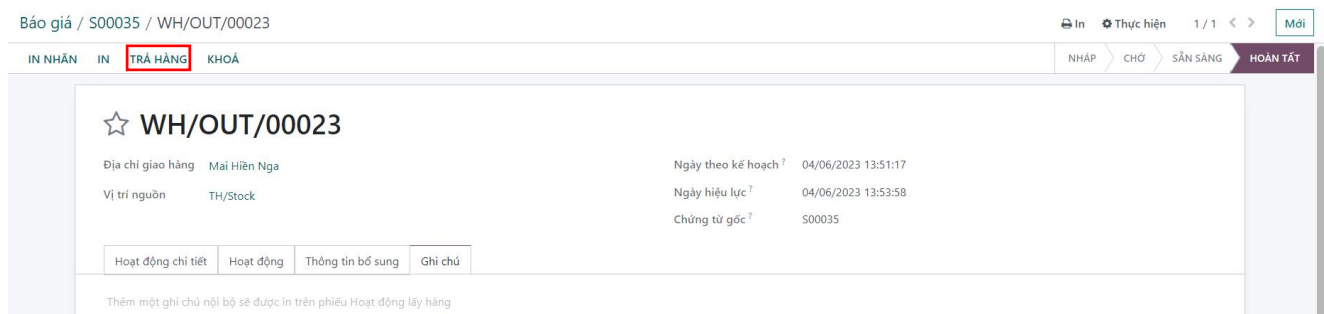
Cách xử lý:

**Bước 1:** Tại đơn bán hàng của khách hàng đó, chọn “**Giao hàng**”



**Hình 19 Vào phần giao hàng để chọn thao tác**

**Bước 2:** Chọn “**Trả hàng**”



**Hình 20 Chọn trả hàng**

**Bước 3:** Tiếp tục chọn “**Trả hàng**” để trả lại tất cả hàng hóa khách hàng đã nhận



**Hình 21 Chọn sản phẩm và số lượng muốn trả hàng**

**Bước 4:** Chọn “**Xác nhận**” để xác nhận phiếu nhập lại các mặt hàng đã được trả

Báo giá / S00035 / WH/OUT/00023 / WH/RET/00001

**XÁC NHẬN** THIẾT LẬP SỐ LƯỢNG IN IN NHẬN KHOÁ HỦY NHẬP CHỖ SẢN SÁNG HOÀN TẤT

☆ WH/RET/00001

Nhập từ Mai Hiền Nga Ngày theo kế hoạch? 04/06/2023 14:37:42  
 Vị trí đích TH/Stock Chứng từ gốc? Trả hàng WH/OUT/00023  
 Chỉ định người phụ trách?

Hoạt động Thông tin bổ sung Ghi chú

Sản phẩm	Đóng gói	Nhu cầu	Hoàn tất	Đơn vị tính
[SK786] 10 vạn câu hỏi vì sao		1,00	0,00	cái

Thêm một dòng

**Hình 22 : Chọn xác nhận để trả hàng**

**Bước 5:** Tại hóa đơn của đơn hàng này, chọn “Hủy” để hủy hóa đơn đó

Báo giá / S00035 / WH/OUT/00023 / WH/RET/00001

**XÁC NHẬN** THIẾT LẬP SỐ LƯỢNG IN IN NHẬN KHOÁ **HỦY** NHẬP CHỖ SẢN SÁNG HOÀN TẤT

☆ WH/RET/00001

Nhập từ Mai Hiền Nga Ngày theo kế hoạch? 04/06/2023 14:37:42  
 Vị trí đích TH/Stock Chứng từ gốc? Trả hàng WH/OUT/00023  
 Chỉ định người phụ trách?

Hoạt động Thông tin bổ sung Ghi chú

Sản phẩm	Đóng gói	Nhu cầu	Hoàn tất	Đơn vị tính
[SK786] 10 vạn câu hỏi vì sao		1,00	0,00	cái

Thêm một dòng

**Hình 23 Hoá đơn đã được hủy**

### Trường hợp 5: Trả lại một phần hàng hóa đã nhận

Mô tả: Khách hàng trả một phần hàng hóa trong đơn hàng sau khi đã giao hàng, đã xuất hóa đơn nhưng chưa thanh toán

Các xử lý:

**Bước 1:** Tại đơn bán hàng của khách hàng đó, chọn “Giao hàng”



Báo giá / S00036 🖨️ 🔄

TẠO HOÁ ĐƠN GỬI QUA EMAIL HỦY

1 Giao Hàng 1 Hóa Đơn Xem Trước Khách Hàng

**S00036**

Khách hàng: Danh Võ Hồng Phúc  
Quảng Ngãi  
Việt Nam

Ngày đặt hàng: 04/06/2023 14:53:39

Địa chỉ xuất hoá đơn: Danh Võ Hồng Phúc

Địa chỉ giao hàng: Danh Võ Hồng Phúc

Chỉ tiết đơn hàng Thông tin khác

Sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đã giao	Đã xuất hóa đơn	Đơn vị tính	Số lượng đóng gói	Đóng gói	Đơn giá	Thuế	Thành tiền
[SK786] 10 vụn câu hỏi vì s	[SK786] 10 vụn câu hỏi vì sao	20,00	20,00	20,00	cái			195.760,00	(Thuế GTGT phải nộp 10%)	3.915.200 đ

Thêm sản phẩm Thêm phần đoạn Thêm ghi chú

**Hình 24 Vào phần giao hàng để chọn thao tác**

## Bước 2: Chọn “Trả hàng”

Báo giá / S00036 / TH/OUT/00024 🖨️ 🔄 1 / 1 Mới

IN NHẬN IN TRẢ HÀNG MỞ KHOA

NHẬP CHỜ SẢN SÀNG HOÀN TẤT

**Hình 25 Chọn trả hàng**

## Bước 3: Chọn số lượng rồi nhập để cập nhập số lượng các sản phẩm mua. Sau đó chọn “Trả hàng”

Đào lại điều chuyển ✕

Sản phẩm	Số lượng	Đơn vị tính
[SK786] 10 vụn câu hỏi vì sao	10,00	cái

Địa điểm trả hàng: TH/Stock

TRẢ HÀNG HỦY

**Hình 26 Chọn sản phẩm và số lượng muốn trả hàng**

## Bước 4: Chọn “Xác nhận” để xác nhận phiếu nhập kho

XÁC NHẬN

THIẾT LẬP SỐ LƯỢNG

IN

IN NHÂN

MỞ KHOÁ

HỦY

NHẬP

CHỜ

SẢN SẴNG

HOÀN TẤT

☆ WH/RET/00004

Nhập từ

Danh Võ Hồng Phúc

Vị trí đích

TH/Stock

Ngày theo kế hoạch ?

04/06/2023 15:17:55

Chứng từ gốc ?

Trả hàng TH/OUT/00024

Chỉ định người phụ trách ?

Hoạt động

Thông tin bổ sung

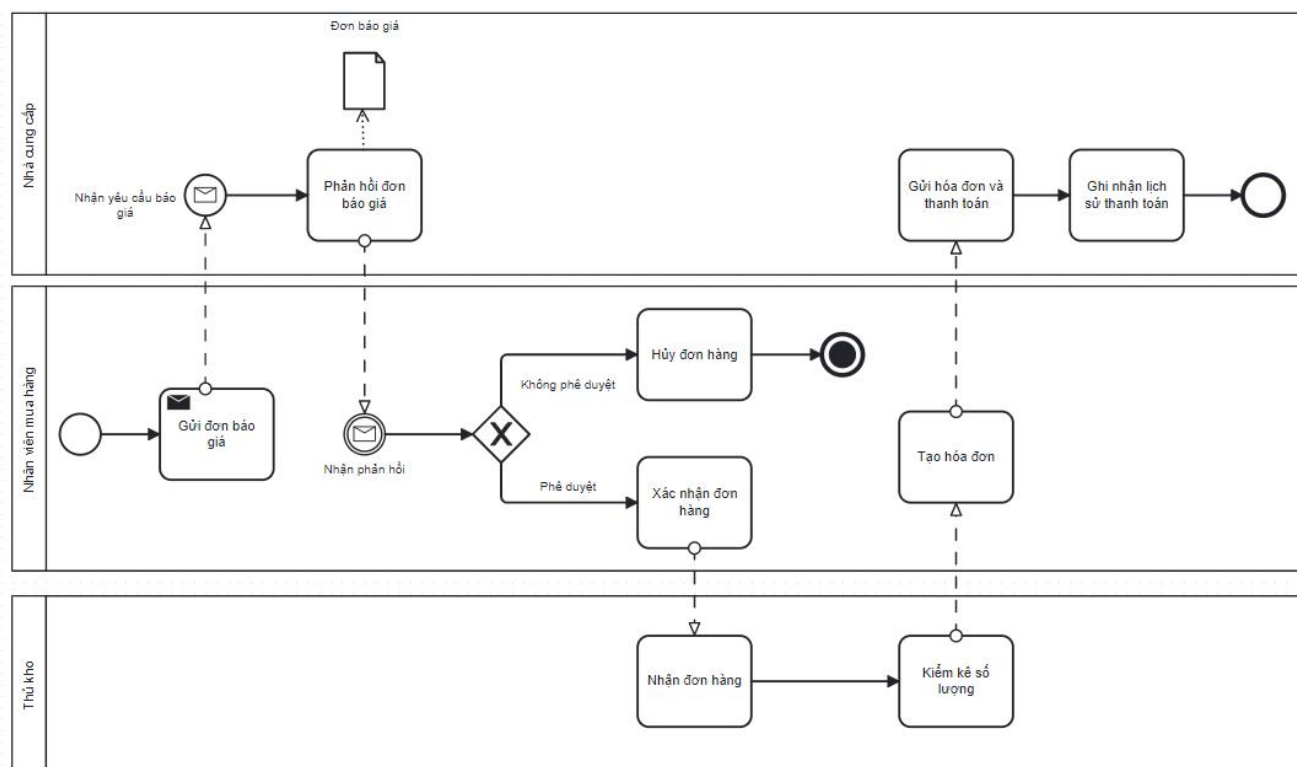
Ghi chú

Sản phẩm	Đóng gói	Nhu cầu	Hoàn tất	Đơn vị tính
[SK786] 10 vụn câu hỏi vì sao		10,00		0,00 cái
Thêm một dòng				

ĐẶT VÀO GỎI

## 3.3 Quy trình mua hàng

### 3.3.1 BPMN



### Sơ đồ 3 Quy trình nghiệp vụ mua hàng

#### 3.3.2 Đặc tả

##### 3.3.2.1 Đặc tả quy trình mua hàng

STT	Đối tượng thực hiện	Hành động	Mô tả
-----	---------------------	-----------	-------

1	Nhân viên mua hàng	Tạo đơn báo giá	Thực hiện tạo đơn báo giá mới cho nhà cung cấp
2	Nhân viên mua hàng	Gửi yêu cầu báo giá cho nhà cung cấp	Lên danh sách sản phẩm, số lượng và các điều kiện nếu có
3	Nhà cung cấp	Nhận và phản hồi yêu cầu báo giá	Nhận bảng báo giá và thực hiện phản hồi về bảng báo giá
4	Nhân viên mua hàng	Nhận phản hồi đơn hàng	Nhận phản hồi báo giá đơn hàng từ nhà cung cấp
5	Nhân viên mua hàng	Xác nhận hoặc Hủy đơn hàng	Thực hiện xác nhận đơn hàng sau khi nhà cung cấp phản hồi hoặc hủy đơn hàng sau khi không xác nhận phản hồi từ nhà sản xuất
6	Thủ kho	Nhận hàng	Nhận hàng hoá từ phía nhà cung cấp
7	Thủ kho	Kiểm tra số lượng	Thực hiện kiểm tra số lượng sau khi đã nhận hàng
8	Thủ kho	Nhập số lô, ghi nhận số lượng hoàn thành	Thực hiện nhập số lô, ghi nhận số lượng hoàn thành
9	Nhân viên mua hàng	Tạo hóa đơn	Nhân viên mua hàng tạo hóa đơn thanh toán

**Bảng 7** *Đặc tả các bước của quy trình mua hàng*

### 3.3.2.2 Mô tả thư viện dữ liệu mua hàng

STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
-----	----------------	----------------	---------

1	Mã Báo giá	Trường dữ liệu định danh khóa chính cho đối tượng báo giá, giúp phân loại các báo giá với nhau	Trường bắt buộc nhập
2	Nhà cung cấp	Trường dữ liệu ghi nhận tên nhà cung cấp	Trường bắt buộc nhập, lấy từ danh sách khách hàng trong cơ sở dữ liệu
3	Địa chỉ xuất hóa đơn	Trường dữ liệu ghi nhận địa chỉ mà nhà cung cấp nhận hóa đơn	Tự động nhập
4	Thành tiền	Trường dữ liệu ghi nhận tổng tiền trên toàn hóa đơn (có chứa thuế)	Tự động xuất
5	Hết hạn	Trường dữ liệu mô tả ngày hết hạn của báo giá	Nhập từ nhân viên bán hàng
6	Điều khoản thanh toán	Trường dữ liệu ghi nhận thời gian thanh toán hóa đơn sau khi khách hàng xác nhận báo giá	Lựa chọn nhập từ nhân viên
7	Sản phẩm	Trường dữ liệu ghi nhận tên sản phẩm theo công ty yêu cầu	Trường bắt buộc nhập từ danh sách sản phẩm có trong cơ sở dữ liệu
8	Mô tả	Trường dữ liệu mô tả chi tiết sản phẩm	Tự động nhập

9	Số lượng	Trường dữ liệu ghi nhận số lượng sản phẩm mà công ty đặt	Nhân viên nhập theo yêu cầu của công ty
10	Đơn giá	Trường dữ liệu ghi nhận đơn giá trên 1 sản phẩm	Tự động nhập

**Bảng 8 Mô tả thư viện dữ liệu của quy trình mua hàng**

### 3.3.3 Minh họa

#### a) Nghiệp vụ mua hàng trong Odoo:

Trong Module mua hàng, chọn mục Yêu cầu báo giá

Bấm Tạo để tạo yêu cầu báo giá

Mua hàng

Đơn hàng

Sản phẩm

Báo cáo

Cấu hình

Yêu cầu báo giá

MỚI

Tất cả YCBG

YCBG của tôi

9  
Cần Gửi

0  
Đang Chờ

9  
Trễ

0

0

0

Giá trị đơn hàng trung bình

8.926.211 đ

Đã mua trong 7 ngày qua

5.280.000 đ

Thời gian mua hàng

2.47 Ngày

YCBG được gửi trong 7 ngày qua

2

Mã số

Nhà cung cấp

Bên mua

Hạn đặt hàng

Hoạt động

Chứng từ gốc

Tổng

Trạng thái

☆

P00030

UNIQLO

Hôm nay

🕒

Báo cáo bổ sung hàng

1.760.000 đ

YCBG

☆

P00029

Pt2000

Hôm nay

🕒

Báo cáo bổ sung hàng

0 đ

YCBG

☆

P00028

An Phúc

Hôm qua

🕒

Bổ sung thủ công

0 đ

YCBG

☆

P00027

An Phúc

Hôm qua

🕒

Bổ sung thủ công

0 đ

YCBG

☆

P00026

Bé Yêu Fashion, Trần Minh Thành

20520156

🕒

4.180.000 đ

Đơn mua hàng

☆

P00025

An Phúc

Bùi Sĩ Khoa

🕒

5.500.000 đ

Đơn mua hàng

**Hình 27 Danh sách đơn hàng**

Điền các thông tin của một yêu cầu báo giá

Nhập các thông tin:

- Tên nhà cung cấp.
- Chọn ngày đặt hàng.
- Nhập các thông tin cần thiết của sản phẩm.
- Chọn kho giao hàng đến.
- Chọn điều khoản thanh toán.

Ở phần **Sản phẩm**, hãy chọn sản phẩm, số lượng, đơn giá, thuế

Mua hàngĐơn hàngSản phẩmBảo cáoCấu hình

Yêu cầu báo giá / Mới

GỬI QUA EMAILIN YCBGXÁC NHẬN ĐƠN HÀNGHỦY

YCBGYCBG ĐÃ GỬIĐƠN MUA H

Yêu cầu Báo giá

☆ New

Nhà cung cấp?Balabala - 101010101

Mã nhà cung cấp?

Hạn đặt hàng?04/06/2023 15:56:15

Ngày hàng về dự kiến?04/06/2023 15:56:15

100% Giao hàng đúng hạn

☐ Yêu cầu xác nhận

Giao hàng đến?Kho tổng hàng: Phiếu nhập kho

Sản phẩmThông tin khác

Sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính	Số lượng...	Đóng gói	Đơn giá	Thuế	Thành tiền
[SK005] Áo choàng	[SK005] Áo choàng chống nắng Lullaby NH168V hồng	1,00	cái			240.000,00	Thuế GTGT đư... ✕	240.000 đ
Thêm sản phẩm	Thêm phần đoạn	Thêm ghi chú						

Xác định điều khoản và điều kiện của bạn...

Tổng chưa thuế:240.000 đ

Thuế GTGT 10%:24.000 đ

Tổng:264.000 đ

**Hình 28** *Phiếu yêu cầu báo giá*

Sau khi điền thông tin đầy đủ, chọn các tùy chọn gửi yêu cầu báo giá

Nếu chọn gửi qua email, xác nhận gửi và qua bước tiếp theo

Soạn email

Người nhận

Followers of the document and  
Balabala ✕

Chủ đề

edu-group2 Đơn hàng (Mã P00031)

Kính gửi Balabala (An Phúc)


Tệp đính kèm là yêu cầu báo giá **P00031** từ edu-group2.

Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào, xin đừng ngần ngại liên hệ với chúng tôi.

Trân trọng,

--

20521640

 RFQ\_P00031.pdf  
PDF

✓


TỆP ĐÍNH KÈM

Load template

Mua hàng: Yêu cầu báo giá

GỬI

HỦY

 LƯU MẪU MỚI

**Hình 29 Email gửi đến nhà cung cấp**

Chọn “Xác nhận đơn hàng” sau khi đã nhận được thông tin về giá của sản phẩm nếu giá đó phù hợp với mong muốn.

Yêu cầu báo giá / P00031

XÁC NHẬN ĐƠN HÀNG

GỬI LẠI QUA EMAIL

IN YCBG

HỦY

YCBG

YCBG ĐÃ GỬI

ĐƠN MUA HÀNG

Yêu cầu Báo giá

☆ P00031

Nhà cung cấp ?

Balabala

Hạn đặt hàng ?

04/06/2023 15:56:15

Mã nhà cung cấp ?

Ngày hàng về dự kiến ?

04/06/2023 15:56:15

100% Giao hàng đúng hạn

☐ Yêu cầu xác nhận

Giao hàng đến ?

Kho tổng hàng: Phiếu nhập kho

Sản phẩm

Thông tin khác

Sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính	Số lượng...	Đóng gói	Đơn giá	Thuế	Thành tiền
✚ [SK001] Váy chữ A ...	[SK001] Váy chữ A bê gái Cocoland BL50307 (3-14 tuổi, Các màu)	1,00	cái			200.000,00	(Thuế GTGT được khấu)	200.000 đ

Thêm sản phẩm

Thêm phân đoạn

Thêm ghi chú

**Hình 30 Phiếu yêu cầu báo giá hoàn chỉnh**

Chọn “Nhận sản phẩm” để tiến hành các bước nhập sản phẩm từ nhà cung cấp về doanh nghiệp.

Yêu cầu báo giá / P00031

**NHẬN SẢN PHẨM** GỬI ĐƠN MUA HÀNG QUA EMAIL TẠO HÓA ĐƠN HỦY KHOẢN

YCGB YCGB ĐÃ GỬI ĐƠN MUA HÀNG

Đơn Mua hàng

☆ **P00031**

Nhà cung cấp? Balabala

Mã nhà cung cấp?

Ngày xác nhận 04/06/2023 16:03:18

Ngày hàng về dự kiến? 04/06/2023 15:56:15

☐ Yêu cầu xác nhận

Giao hàng đến? Kho tổng hàng: Phiếu nhập kho

Sản phẩm Thông tin khác

Sản phẩm	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính	Số lượng...	Đóng gói	Đơn giá	Thuế	Thành tiền
[SK001] Váy chữ A ...	[SK001] Váy chữ A bé gái Cocoland BL50307 (3-14 tuổi, Các màu)	1,00	cái			200.000,00	(Thuế GTGT được khấu)	200.000 đ

Thêm sản phẩm Thêm phân đoạn Thêm ghi chú

### Hình 31 Chọn Nhận sản phẩm để tiến hành bước tiếp theo

Đợi nhà cung cấp vận chuyển hàng đến và biên nhận lượng hàng thực tế được nhận.

Sau khi hoàn tất nhận hàng, tiến hành tạo hóa đơn thanh toán

Yêu cầu báo giá / P00031 / Hoá đơn nhập BILL/2023/06/0001

**XÁC NHẬN** HỦY DỰ THẢO ĐÃ VÀO SỐ

Hóa đơn Nhà cung cấp

**BILL/2023/06/0001**

Nhà cung cấp Balabala

Ngày hóa đơn 04/06/2023

Ngày kế toán 04/06/2023

Tham chiếu thanh toán?

Tài khoản ngân hàng người nhận?

Ngày phải trả 04/06/2023 hoặc Các điều khoản

Số nhật ký Vendor Bills

Mã/Số hoá đơn

Tự động hoàn thành? Chọn đơn mua hàng hoặc một hóa đơn cũ

Chi tiết hóa đơn Chi tiết bút toán Thông tin khác

Sản phẩm	Nhãn	Tài khoản	Phân tích	Số lượng	Đơn vị	Giá Thuế	Thành tiền
[SK001] Váy chữ A bé gái Cocoland BL50307 (3-14 tuổi, Các màu)	P00031: [SK001] Váy chữ A bé gái Cocoland BL50307 (3-14 tuổi, Các màu)	1561	Giá mua hàng hóa	1,00	cái	200.000,00 (Thuế GTGT được khấu trừ 10%)	200.000 đ

Thêm một dòng Thêm khu vực Thêm ghi chú

### Hình 32 Hoá đơn nhập


Thực hiện thanh toán

Chọn “Ghi nhận thanh toán” để làm thủ tục thanh toán



THÊM GIẤY BẢO CỐ ĐƯA VỀ DỰ THẢO

DỰ THẢO ĐÃ VÀO SỔ

 1  
Mua Hàng

THANH TOÁN

Hóa đơn Nhà cung cấp

## BILL/2023/06/0001

Nhà cung cấp: Balabala  
An Khánh, Cần Thơ  
Số 27, Đường Nguyễn Văn Linh, An Khánh  
Cần Thơ  
~ 101010101

Mã/Số hoá đơn

Ngày hóa đơn: 04/06/2023  
Ngày kế toán: 04/06/2023  
Tham chiếu thanh toán <sup>?</sup>  
Tài khoản ngân hàng người nhận <sup>?</sup>  
Ngày phải trả: 05/06/2023  
Số nhật ký: Vendor Bills

Chi tiết hóa đơn

Chi tiết bút toán

Thông tin khác

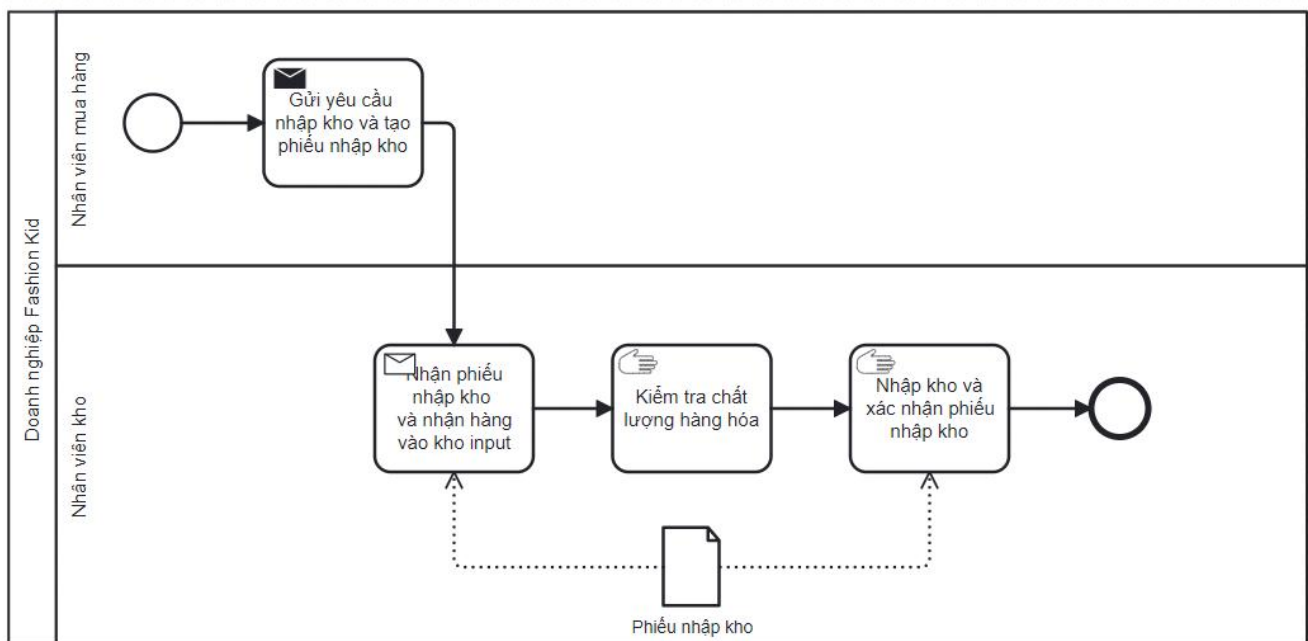
Sản phẩm	Nhân	Tài khoản	Phân tích	Số lượng	Đơn vị	Giá	Thuế	Thành tiền
[SK001] Váy chữ A bé gái Cocoland 8L50307 (3-14 tuổi, Các màu)	P00031: [SK001] Váy chữ A bé gái Cocoland	1561	Giá mua hàng hóa	1,00	cái	200.000,00	(Thuế GTGT được khấu trừ 10%)	200.000 đ

**Hình 33** Hoá đơn đã được thanh toán

Chọn “Lưu” để lưu thanh toán

### 3.5 Quy trình nhập kho

#### 3.5.1 BPMN



**Sơ đồ 4** Quy trình nhập kho

#### 3.5.2 Đặc tả

##### 3.5.2.1 Đặc tả quy trình nhập kho

STT	Bộ phận	Mô tả	Diễn giải
-----	---------	-------	-----------

	thực hiện		
1	Nhân viên mua hàng	Yêu cầu nhập kho	Sau khi mua hàng từ nhà cung cấp, nhân viên mua hàng tiến hành yêu cầu nhập kho
2	Nhân viên kho	Nhận phiếu nhập kho và nhận hàng hóa được chuyển đến kho	Nhân viên kho nhận phiếu nhập kho và nhận hàng từ nhà cung cấp
3	Nhân viên kho	Kiểm hàng và xác nhận phiếu nhập kho, đưa hàng về kho kiểm tra chất lượng	Khi hàng hóa được chuyển đến kho, nhân viên kho nhận hàng và kiểm tra hàng có đủ hay không và xác nhận trên phiếu nhập kho
4	Nhân viên kho	Kiểm tra chất lượng sản phẩm và đưa về kho lưu trữ	Kiểm tra chất lượng sản phẩm được đưa tới kho và chuyển vào kho lưu trữ nếu sản phẩm đảm bảo chất lượng

***Bảng 9 Đặc tả các bước của quy trình nhập kho***

### 3.5.2.2 Mô tả thư viện dữ liệu nhập kho

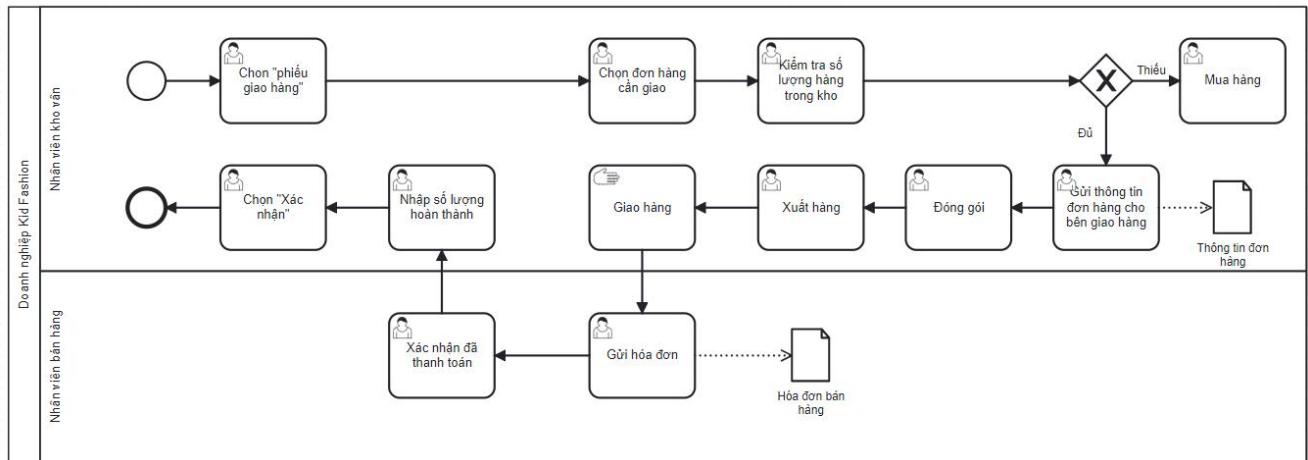
STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Nhận hàng	Trường dữ liệu định danh khóa chính cho đối tượng nhận hàng, giúp phân loại các đơn hàng với nhau	Trường bắt buộc nhập
2	Nhà cung cấp	Trường dữ liệu ghi nhận tên nhà cung cấp	Trường bắt buộc nhập, lấy từ danh sách nhà cung cấp trong cơ sở dữ liệu
3	Địa chỉ nhập hàng từ nhà cung cấp	Trường dữ liệu ghi nhận địa chỉ của nhà cung cấp	Tự động nhập

4	Địa điểm đích	Trường dữ liệu ghi nhận địa điểm đích của đơn hàng	Tự động nhập
5	Ngày dự kiến	Trường dữ liệu mô tả ngày dự kiến giao hàng	Nhập từ nhân viên order
6	Ngày hiệu lực	Trường dữ liệu ghi nhận thời gian bắt đầu có hiệu cho đơn nhận hàng từ nhà cung cấp	Tự động đồng bộ với ngày dự kiến
7	Sản phẩm	Trường dữ liệu ghi nhận tên sản phẩm theo khách hàng yêu cầu	Trường bắt buộc nhập từ danh sách sản phẩm có trong cơ sở dữ liệu
8	Tài liệu gốc	Trường dữ liệu ghi nhận tài liệu gốc theo mã đơn hàng được chuyển về kho	Tự động
9	Số lượng	Trường dữ liệu ghi nhận số lượng sản phẩm mà khách hàng đặt	Nhân viên nhập theo yêu cầu của khách hàng

***Bảng 10 Mô tả thư viện dữ liệu nhập kho***

## 3.6 Quy trình xuất kho

### 3.6.1 BPMN



*Sơ đồ 5 Quy trình xuất kho*

### 3.6.2 Đặc tả

#### 3.6.2.1 Đặc tả quy trình xuất kho

STT	Bộ phận thực hiện	Mô tả	Diễn giải
1	Nhân viên mua hàng	Yêu cầu xuất kho	Sau khi bán hàng cho khách hàng, nhân viên bán hàng tiến hành yêu cầu xuất kho
2	Nhân viên kho	Nhận phiếu xuất kho và kiểm tra tồn kho của hàng hóa cần xuất kho	Nhân viên kho nhận phiếu xuất kho và kiểm tra tồn kho hàng hóa
4	Nhân viên kho	Chuyển hàng hóa từ kho đến bộ phận kho đóng gói	Sau khi xác nhận số lượng hàng hóa đầy đủ, nhân viên kho chuyển hàng hóa tới bộ phận đóng gói

5	Nhân viên kho	Chuyển hàng hóa từ bộ phận đóng gói tới bộ phận giao hàng	Sau khi đóng gói, chuyển hàng đến bộ phận giao hàng để tiến hành giao cho khách hàng
---	---------------	---	--

**Bảng 11** Đặc tả quy trình xuất kho

### 3.5.2.2 Mô tả thư viện dữ liệu xuất kho

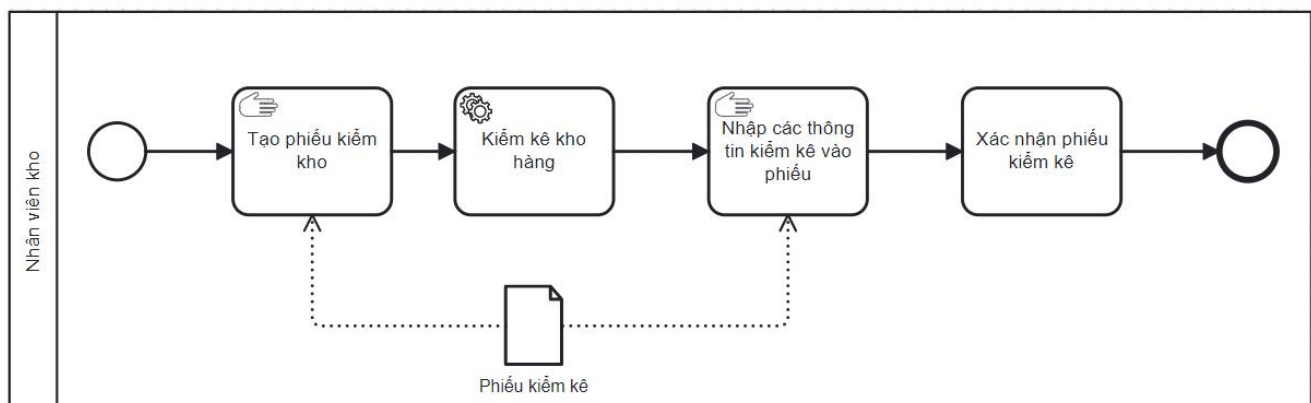
STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Xuất hàng	Trường dữ liệu định danh khóa chính cho đối tượng xuất hàng, giúp phân loại các đơn hàng với nhau	Trường bắt buộc nhập
2	Khách hàng	Trường dữ liệu ghi nhận tên khách hàng	Trường bắt buộc nhập, lấy từ danh sách khách hàng trong cơ sở dữ liệu
3	Địa chỉ nhập hàng từ	Trường dữ liệu ghi nhận địa chỉ của nhà cung cấp	Tự động nhập
4	Địa điểm đích	Trường dữ liệu ghi nhận địa điểm đích của đơn hàng	Tự động nhập
5	Ngày dự kiến	Trường dữ liệu mô tả ngày dự kiến mua hàng	Nhập từ nhân viên mua hàng
6	Ngày hiệu lực	Trường dữ liệu ghi nhận thời gian bắt đầu có hiệu cho đơn nhận hàng từ nhà	Tự động đồng bộ với ngày dự kiến

		cung cấp	
7	Sản phẩm	Trường dữ liệu ghi nhận tên sản phẩm theo khách hàng yêu cầu	Trường bắt buộc nhập từ danh sách sản phẩm có trong cơ sở dữ liệu
8	Tài liệu gốc	Trường dữ liệu ghi nhận tài liệu gốc theo mã đơn hàng được chuyển về kho	Tự động
9	Số lượng	Trường dữ liệu ghi nhận số lượng sản phẩm mà công ty đặt	Nhân viên nhập theo yêu cầu của công ty

**Bảng 12 Mô tả thư viện dữ liệu nhập kho**

### 3.7 Quy trình kiểm kê kho

#### 3.7.1 BPMN



**Sơ đồ 6 Quy trình kiểm kho**

### 3.7.2 Đặc tả

#### 3.7.2.1 Đặc tả quy trình kiểm kê kho

STT	Bộ phận thực hiện	Mô tả	Diễn giải
1	Nhân viên kho	Tạo phiếu kiểm kê	Tiến hành kiểm kê kho
2	Nhân viên kho	Đếm số lượng mặt hàng hiện có trong kho	
4	Nhân viên kho	Nhập các thông tin về số lô, số seri, ngày kiểm kê và số lượng mặt hàng	Điền các thông tin có được trong quá trình kiểm kê vào phiếu kiểm kê
5	Nhân viên kho	Xác nhận và áp dụng phiếu kiểm kê	Ký biên bản xác nhận

***Bảng 13 Đặc tả các bước quy trình kiểm kê kho.***

#### 3.7.2.2 Mô tả thư viện dữ liệu kiểm kê kho

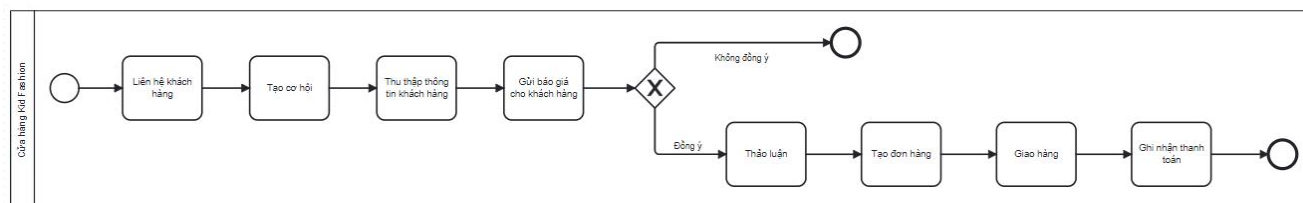
STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Địa điểm	Trường dữ liệu định danh địa điểm kho	Trường bắt buộc nhập
2	Sản phẩm	Trường dữ liệu ghi nhận tên sản phẩm theo khách hàng yêu cầu	Trường bắt buộc nhập từ danh sách sản phẩm có trong cơ sở dữ liệu
3	Tài liệu gốc	Trường dữ liệu ghi nhận tài liệu gốc theo mã đơn hàng được chuyển về kho	Tự động

4	Số lượng	Trường dữ liệu ghi nhận số lượng sản phẩm mà công ty đặt	Nhân viên nhập theo yêu cầu của công ty
5	Ngày dự kiến	Trường dữ liệu ghi nhận ngày dự kiến	Nhân viên công ty nhập

**Bảng 14 Mô tả thư viện dữ liệu kiểm kê kho**

### 3.8 Quy trình chăm sóc khách hàng (CRM)

#### 3.8.1 BPMN



**Sơ đồ 7 Quy trình chăm sóc khách hàng**

#### 3.8.2 Đặc tả

##### 3.8.2.1 Đặc tả quy trình chăm sóc khách hàng

STT	Bộ phận thực hiện	Mô tả	Diễn giải
1	Nhân viên chăm sóc khách hàng	Liên hệ khách hàng	Nhân viên liên hệ với khách hàng để chào hàng, sản phẩm
2	Nhân viên chăm khách hàng	Tạo cơ hội	Sau khi có thông tin từ khách hàng hoặc nhà cung cấp, nhân viên tiến hành tạo cơ hội
3	Nhân viên chăm khách hàng	Thu nhập thông tin khách hàng	Thu nhập thêm những thông tin cần thiết cũng như đánh dấu cơ hội ở trạng thái từ trung bình đến quan trọng



4	Nhân viên sales	Gửi báo giá cho khách	Sau khi thu nhập được yêu cầu từ khách hàng, tiến hành tạo và gửi báo sản phẩm cho khách hàng
5	Nhân viên sales	Thảo luận	Trưởng hợp khách hàng đồng ý báo giá, tiến hành thảo luận thêm về chính sách bảo hành cũng như hướng dẫn sử dụng
6	Nhân viên sales	Tạo đơn hàng	Sau khi thảo luận hoàn tất tiến hành tạo đơn hàng
7	Nhân viên giao hàng	Giao hàng	Tiến hành giao hàng cho khách
8	Nhân viên kế toán	Ghi nhận thanh toán	Sau khi khách hàng, nhận hàng và trả tiền thì nhân viên kế toán tiến hành ghi nhận thanh toán hóa đơn vào hệ thống

***Bảng 15 Đặc tả các bước của quy trình chăm sóc khách hàng***

### 3.8.2.2 Mô tả thư viện dữ liệu

STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Tên cơ hội	Trường dữ liệu định danh cơ hội chính cho đối tượng khách hàng, giúp phân loại các cơ hội với nhau	Trường bắt buộc nhập
2	Doanh thu dự kiến	Trường dữ liệu ghi nhận doanh thu ước tính sẽ đạt được khi cơ hội thành	Trường bắt buộc nhập

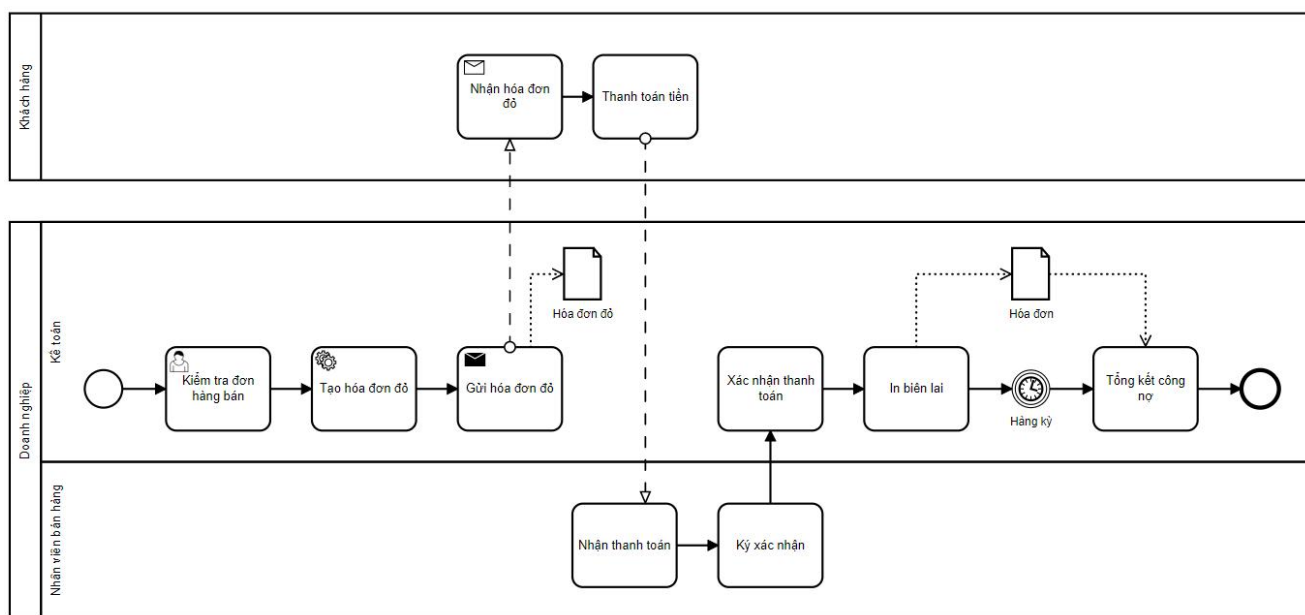
		công	
3	Xác suất	Trường dữ liệu ghi nhận xác suất chăm sóc cơ hội thành công này là bao nhiêu	Trường bắt buộc nhập
4	Khách hàng	Trường dữ liệu ghi nhận tên khách hàng	Trường bắt buộc nhập, lấy từ danh sách khách hàng trong cơ sở dữ liệu
5	Email	Trường dữ liệu ghi nhận thông tin email của khách hàng	Tự động nhập
6	Điện thoại	Trường dữ liệu ghi nhận số điện thoại liên lạc của khách hàng	Tự động nhập
7	Nhân viên kinh doanh	Trường dữ liệu ghi nhận tên nhân viên phụ trách chăm sóc leads	Trường bắt buộc nhập, lựa chọn tên nhân viên trong công ty
8	Đội kinh doanh	Trường dữ liệu ghi nhận phòng ban phụ trách chăm sóc khách hàng	Tự động nhập
9	Đóng dự kiến	Trường dữ liệu ghi nhận ngày dự kiến chốt được deal với khách	Trường bắt buộc nhập

10	Độ ưu tiên	Trường dữ liệu ghi nhận mức độ ưu tiên đối với các cơ hội	Trường không bắt buộc
----	------------	---	-----------------------

**Bảng 16 Mô tả thư viện dữ liệu của quy trình chăm sóc khách hàng**

### 3.9 Quy trình xử lý công nợ khách hàng

#### 3.9.1 BPMN



**Sơ đồ 8 Quy trình xử lý công nợ nhà cung cấp**

#### 3.9.2 Đặc tả

##### 3.9.2.1 Đặc tả quy trình xử lý công nợ khách hàng

STT	Bộ phận thực hiện	Mô tả	Diễn giải
1	Kế toán	Kiểm tra đơn hàng	Kiểm tra đơn hàng bán của công ty
2	Kế toán	Tạo hóa đơn đồ	Xác nhận giao hàng và tạo hóa đơn đồ

3	Kế toán	Gửi hóa đơn đồ cho khách hàng	Gửi hóa đơn đồ cho khách hàng
4	Nhân viên sales	Nhận thanh toán	Nhận thanh toán từ khách hàng
5	Nhân viên sales	Ký xác nhận	Nếu khách hàng đã thực hiện thanh toán đủ, ký xác nhận và chuyển cho kế toán
6	Kế toán	Xác nhận thanh toán	Xác nhận khách hàng đã thanh toán
7	Kế toán	In biên lai	In biên lai đã xác nhận bút toán
8	Kế toán	Tổng kết công nợ phải thu của công ty	Tổng kết công nợ phải thu của công ty

***Bảng 17 Đặc tả các bước của quy trình xử lý công nợ khách hàng***

### 3.9.2.2 Mô tả thư viện dữ liệu

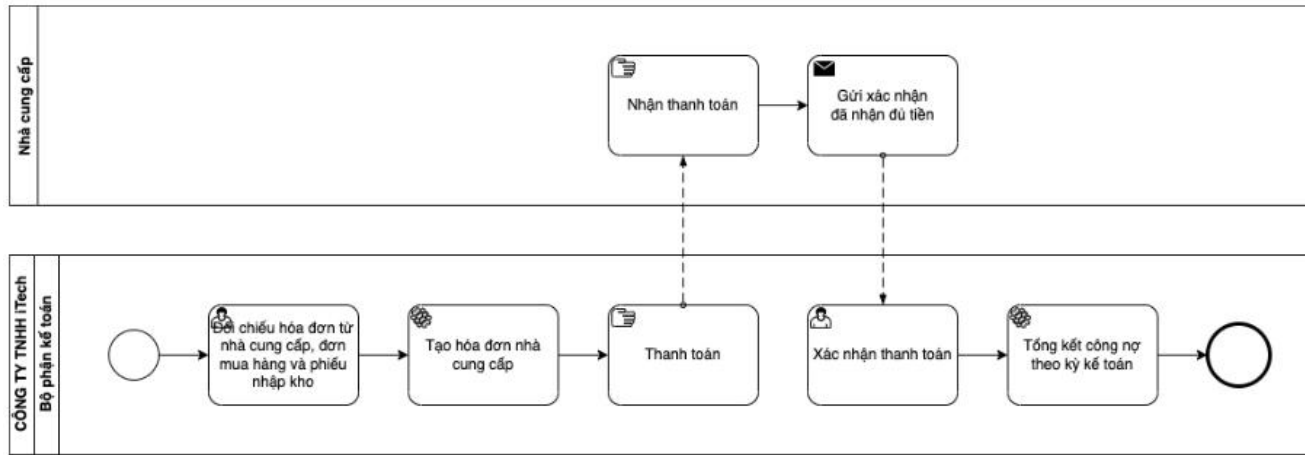
STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Khách hàng	Thông tin về khách hàng, bao gồm tên, địa chỉ, thông tin liên hệ và mã số thuế.	Trường bắt buộc nhập

2	Hợp đồng bán hàng	Thông tin về các hợp đồng bán hàng được ký kết với khách hàng, bao gồm sản phẩm, số lượng, giá, thời gian giao hàng và điều khoản thanh toán.	Trường bắt buộc nhập
3	Đơn hàng	Thông tin về các đơn hàng cụ thể được nhận từ khách hàng, bao gồm sản phẩm, số lượng, giá, ngày đặt hàng và thông tin liên quan khác.	Trường bắt buộc nhập
4	Hóa đơn	Thông tin về hóa đơn xuất cho khách hàng, bao gồm sản phẩm, số lượng, giá, tổng tiền, ngày phát hành hóa đơn và các thông tin liên quan khác.	Trường bắt buộc nhập, lấy từ danh sách khách hàng trong cơ sở dữ liệu
5	Thanh toán	Thông tin về các khoản thanh toán được nhận từ khách hàng, bao gồm số tiền, ngày thanh toán, phương thức thanh toán và các thông tin liên quan khác.	Tự động nhập
6	Công nợ	Thông tin về các công nợ hiện tại của khách hàng, bao gồm số tiền cần thu,	Tự động nhập

		ngày đáo hạn và các thông tin liên quan khác.	
--	--	---	--

### 3.10 Quy trình xử lý công nợ nhà cung cấp

#### 3.10.1 BPMN



*Sơ đồ 9 Quy trình xử lý công nợ khách hàng*

#### 3.10.2 Đặc tả

##### 3.10.2.1 Đặc tả quy trình xử lý công nợ nhà cung cấp

STT	Bộ phận thực hiện	Mô tả	Diễn giải
1	Kế toán	Đối chiếu 3 bước	Tiến hành đối chiếu hóa đơn từ nhà cung cấp, đơn mua hàng và số lượng sản phẩm thực nhận.
2	Kế toán	Tạo hóa đơn nhà cung cấp	Tạo hóa đơn nhà cung cấp theo đơn mua hàng và ghi nhận vào sổ cái
3	Kế toán	Thanh toán	Tiến hành thanh toán hóa đơn cho nhà cung cấp.

4	Nhà cung cấp	Nhận thanh toán	Tiến hành thanh toán hóa đơn cho nhà cung cấp.
5	Kế toán	Ký xác nhận	Xác nhận đã thanh toán hóa đơn mua hàng
6	Kế toán	Xác nhận thanh toán	Tổng kết toàn bộ công nợ của công ty theo kỳ.

**Bảng 18** Đặc tả quy trình xử lý công nợ khách hàng

### 3.10.2.2 Mô tả thư viện dữ liệu

STT	Tên thuộc tính	Đặc tả ý nghĩa	Ghi chú
1	Nhà cung cấp	Thông tin về nhà cung cấp, bao gồm tên, địa chỉ, thông tin liên hệ và mã số thuế.	Trường bắt buộc nhập
2	Hợp đồng mua hàng	Thông tin về các hợp đồng mua hàng được ký kết với nhà cung cấp, bao gồm sản phẩm, số lượng, giá, thời gian giao hàng và điều khoản thanh toán.	Trường bắt buộc nhập
3	Đơn đặt hàng	Thông tin về các đơn đặt hàng cụ thể được gửi đến nhà cung cấp, bao gồm sản phẩm, số lượng, giá, ngày đặt hàng và thông tin liên quan khác.	Trường bắt buộc nhập

4	Hóa đơn	Thông tin về hóa đơn từ nhà cung cấp, bao gồm sản phẩm, số lượng, giá, tổng tiền, ngày phát hành hóa đơn và các thông tin liên quan khác.	Trường bắt buộc nhập, lấy từ danh sách khách hàng trong cơ sở dữ liệu
5	Thanh toán	Thông tin về các khoản thanh toán được thực hiện cho nhà cung cấp, bao gồm số tiền, ngày thanh toán, phương thức thanh toán và các thông tin liên quan khác.	Tự động nhập
6	Công nợ	Thông tin về các công nợ hiện tại của nhà cung cấp, bao gồm số tiền cần thanh toán, ngày đáo hạn và các thông tin liên quan khác.	Tự động nhập

***Bảng 19 Mô tả thư viện dữ liệu của quy trình xử lý công nợ khách hàng***

#### **4 Kết Luận, Hướng Phát Triển**

##### **4.1 Ưu Điểm**

- Sử dụng phần mềm mã nguồn mở odoo để hỗ trợ trong việc bán hàng của doanh nghiệp.
- Đáp ứng đủ yêu cầu về dữ liệu khách hàng, sản phẩm,...
- Hoàn tất cấu hình các module như CRM, SALES, INVENTORY, PURCHASE và ACCOUNTING.
- Đề tài phổ biến trong thực tế.
- Có xử lý các ngoại lệ trong quy trình vận hành.
- Tiết kiệm chi phí đầu tư.



## **4.2 Hạn Chế**

- Do thời gian còn hạn chế nên đồ án chỉ dừng ở mức ứng dụng đơn giản mà chưa kịp triển khai vào thực tế.
- Chưa nghiên cứu sâu về các module nên chưa tận dụng tối ưu được chức năng của từng module.
- Dữ liệu chưa sát với thực tế.
- Các quy trình còn một số sai sót do chưa qua thực nghiệm.
- Quá trình cài đặt và thiết lập khá phức tạp.

## **4.3 Hướng Phát Triển**

Nhóm em sẽ tiếp tục khắc phục những hạn chế trên. Ngoài ra, để tìm hiểu được rõ hệ thống ERP và các nghiệp vụ của doanh nghiệp, nhóm chúng em sẽ tiếp tục tìm hiểu để cấu hình các module sao cho hiệu quả và chính xác nhất. Bên cạnh đó, nhóm sẽ tìm hiểu thêm về nghiệp vụ Kế toán để phù hợp với Luật pháp Việt Nam, minh bạch và dễ dàng trong đối soát. Sẽ thực hiện triển khai vào các sàn TMĐT như Shopee, Lazada.